

Ninh Bình, ngày 19 tháng 5 năm 2026

PHIẾU TRÌNH

Kính gửi: Đồng chí Giám đốc Sở Tài chính

Trích yếu văn bản:

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

Người thực hiện: Nguyễn Trường Giang.

Nội dung:

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 78/2025/NĐ-CP;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2299/UBND-VP5 ngày 14/4/2026 về việc xây dựng Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh.

B. ĐỀ XUẤT

Đề nghị đồng chí Trưởng phòng và đồng chí Phó Giám đốc Sở phụ trách xác nhận nội dung văn bản như sau:

I. PHẦN BÁO CÁO

1. Sự cần thiết ban hành quyết định

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Ngày 09/3/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg, trong đó:

* Khoản 1, 2, 3 Điều 2 Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg như sau:

- Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 2 Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg như sau:

“2. Thay thế một số cụm từ như sau:

...

b) Thay thế cụm từ “Mục A Phụ lục I, Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này” bằng cụm từ “Mục A, Mục C, Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này” tại khoản 1 Điều 4.

...

3. Bãi bỏ cụm từ “thuộc trung ương và địa phương” tại khoản 1 Điều 4, điểm a khoản 2 Điều 5.

...

- Điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg như sau:

“1. Bổ sung một số cụm từ như sau:

...

b) Bổ sung cụm từ “không trên môi trường số” và sau cụm từ “máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước” tại điểm a khoản 3 Điều 6.

2. Thay thế một số cụm từ như sau:

a) Thay thế cụm từ “Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này” bằng cụm từ “Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này” tại khoản 2 Điều 3, điểm a khoản 3 Điều 6, khoản 4 Điều 8. ...”

- Điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg như sau:

“1. Bổ sung một số cụm từ như sau:

...

b) Bổ sung cụm từ “không trên môi trường số” và sau cụm từ “máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước” tại điểm a khoản 3 Điều 6.

2. Thay thế một số cụm từ như sau:

a) Thay thế cụm từ “Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này” bằng cụm từ “Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này” tại khoản 2 Điều 3, điểm a khoản 3 Điều 6, khoản 4 Điều 8.

...

* Điều 2 Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg như sau:

- Điểm a khoản 1 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg như sau:

“4. ...

Đối với máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số quy định tại Mục C Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này (bao gồm cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền quyết định) quyết định số lượng và mức giá; mức giá phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng.”

- Khoản 3 Điều 1 bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg như sau:

“Điều 5a. Máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số

1. Đối với các chức danh tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị mà theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thường xuyên xử lý công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước, ngoài việc được trang bị máy móc, thiết bị quy định tại Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này thì được trang bị máy móc, thiết bị quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này; cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này (bao gồm cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền quyết định) căn cứ vào khối lượng, tính chất của công việc chứa bí mật nhà nước để quyết định số lượng máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Đối với các trường hợp còn lại, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất, mức độ bí mật của công việc theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, nhu cầu sử dụng, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này (bao gồm cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền quyết định) quyết định số lượng máy móc, thiết bị quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này cho các chức danh hoặc tại phòng làm việc của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Mức giá của máy móc, thiết bị quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này là mức giá máy móc, thiết bị quy định tại Mục A, Mục B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Trường hợp cơ quan chủ trì triển khai xử lý hồ sơ công việc chứa bí mật nhà nước trên môi trường số yêu cầu trang bị máy móc, thiết bị (từ số thứ tự 1 đến số thứ tự 6) có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình mà có mức giá cao hơn và trường hợp trang bị máy móc, thiết bị tại số thứ tự 7, số thứ tự 8 Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này thì mức giá do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này (bao gồm cơ quan, người được phân cấp thẩm quyền quyết định) quyết định phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng.”

Do đó, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND là cần thiết và phù hợp.

Theo khoản 1 Điều 8 Luật số 64/2025/QH15 quy định:

“1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”

Như vậy, UBND tỉnh có thẩm quyền quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND.

2. Mục đích ban hành, quan điểm xây dựng quyết định

2.1. Mục đích ban hành Quyết định

Triển khai thực hiện Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026.

2.2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

- Đảm bảo theo các quy định của Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg;
- Kế thừa và hoàn thiện các quy định hiện hành qua thực tiễn triển khai phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

3. Quá trình xây dựng dự thảo quyết định

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2299/UBND-VP5 ngày 14/4/2026 về việc xây dựng Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh;

Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo quyết định của UBND tỉnh và thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

- Ban hành Văn bản số 4294/STC-G&CS ngày 01/5/2026 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND các xã, phường tham gia ý kiến về dự thảo Quyết định, đồng thời gửi UBND tỉnh đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian 10 ngày để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

- Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, Sở Tài chính đã tổng hợp ý kiến, nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính trong thời gian 30 ngày.

- Đồng thời, ngày 13/5/2026, Sở Tài chính đã có Văn bản số 4798/STC-G&CS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định.

- Ngày 15/5/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 67/BCTĐ-STP thẩm định dự thảo Quyết định.

- Sau khi nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến và chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định.

4. Bộ cục và nội dung cơ bản của quyết định

4.1. Bộ cục của dự thảo Quyết định:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 3 Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

- Điều 2. Điều khoản thi hành

4.2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025.

4.3. Thời gian thực hiện:

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

5. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành và thời gian trình ban hành quyết định

Việc thi hành Quyết định đảm bảo theo các quy định pháp luật hiện hành. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân, UBND các xã, phường căn cứ các nội dung quy định để triển khai thực hiện.

(Chi tiết theo Tờ trình của Sở Tài chính)

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**

**Ý KIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**

Vũ Thị Thái

Nguyễn Trung Dũng